

Số: **32** /2017/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **20** tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý
của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNN&PTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 57/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 47/TTr-SCT ngày 29 tháng 9 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với những nội dung sau:

1. Sở Công Thương thực hiện:

Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở đề cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hợp tác xã hoặc có quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh đối với các đối tượng:

a) Các cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn; cơ sở bán lẻ thực phẩm.

2. Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Công Thương trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện:

2.1. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định cơ sở, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật và có công suất quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2.2. Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; Ký xác nhận Bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với:

a) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh; cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/liên hợp tác xã hoặc có quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

c) Buôn bán hàng rong.

d) Các hộ kinh doanh thực phẩm tại các chợ (trừ chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ, đối tượng đã được phân cấp quản lý; hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc địa phương thực hiện các nội dung theo phân cấp tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương.

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở thực phẩm, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm và việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các địa phương theo phân cấp quản lý.

d) Trên cơ sở kết quả báo cáo của các địa phương, kết quả thanh tra kiểm tra định kỳ, đột xuất, hàng quý tổng hợp báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về sinh an toàn thực phẩm tỉnh và UBND tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của cấp huyện:

2.1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

b) Chỉ đạo, đôn đốc cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Công Thương trực thuộc thực hiện các nội dung theo phân cấp; chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra các đối tượng được phân cấp quản lý theo quy định.

2.2. Cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về Công Thương trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm theo nhiệm vụ, đối tượng đã được phân cấp quản lý tại khoản 2 Điều 1 Quyết định.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương theo phân cấp trên địa bàn.

c) Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm trên địa bàn.

d) Thực hiện kiểm tra, tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm các đối tượng được phân cấp quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan trong thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

e) Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) hoặc đột xuất (theo yêu cầu hoặc khi có những vụ việc vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm lớn, phức tạp, điển hình xảy ra trên địa bàn) về kết quả thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn, gửi về Sở Công Thương tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm còn thời hạn thì có giá trị sử dụng đến hết thời hạn ghi trong Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận. Trường hợp tiếp tục thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc khi Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận bị mất hoặc bị hỏng thì phải làm thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận với cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Quyết định này.

Những nội dung không nêu tại Quyết định này được thực hiện theo Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2017.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/hiện);
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cơ quan TT BCD Liên ngành VSATTP tỉnh;
- LĐVP;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ly Thái Hải